



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1136 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giữ lại tiếp tục sử dụng đối với các cơ sở nhà, đất
của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý
của UBND huyện Trà Bồng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ
về quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP
ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số
167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử
lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP
ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản
lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy
định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 125/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16
tháng 4 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử
lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 7 quy định về phân cấp quản lý, sử
dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các
cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Trà Bồng theo quy
định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017
và số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021.

Theo đề nghị của UBND huyện Trà Bồng tại Công văn số 2657/UBND-NS ngày 16/8/2024 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2916/STC-QLGCS ngày 29/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ lại tiếp tục sử dụng đối với 255 cơ sở nhà, đất của 78 cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Trà Bồng (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Trà Bồng chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị có cơ sở nhà, đất tại Điều 1 Quyết định này:

a) Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất được giao đúng mục đích và quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của đơn vị theo Điều 101, 102, 104 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (đối với các trường hợp phải xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 100 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP); thực hiện việc hạch toán, cập nhật biên độ về nhà, đất vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định hiện hành.

2. Giao Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị xác định giá trị quyền sử dụng đất để hạch toán vào giá trị tài sản theo quy định.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ các hồ sơ, thủ tục về đất đai, tài sản đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTN, KGVX, NC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHbha372.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Phiên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sân sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
	Tổng cộng	481.379,47	86.072,93	123.348,27				
A	UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN	76.092,46	10.945,70	18.283,25				
1	Thị trấn Trà Xuân	9.773,80	448	860				
1.1	Trụ sở UBND thị trấn Trà Xuân, tại thị trấn Trà Xuân	9.429,50	398	810	Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 phê duyệt báo cáo KT-KT; Thông báo kết quả thẩm tra quyết toán ngày 12/11/2020	Đất trụ sở cơ quan	Trụ sở làm việc	
1.2	Trường mẫu giáo Trà Xuân (điểm trường TDP6)	344,30	50	50	GCNQSDĐ số BE059155 cấp ngày 07/03/2011, được chuyển nhượng nhà, đất tại QĐ số 1243/QĐ-UBND ngày 21/6/2016	Đất cơ sở văn hóa	Nhà đang sử dụng, làm nơi sinh hoạt tổ dân phố 6	
2	Xã Trà Bùi	715,30	173,50	347				

STT	Đơn vị/Địa chỉ, nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		5				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b		6	7	8	
	Trụ sở UBND xã, Thôn Niên, xã Trà Búi	715,30	173,50	347	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 569227 ngày 09/5/2013; số vào sổ GCN CT 02191	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
3	Xã Trà Bình	3.940,90	477,60	775,20					
3.1	Trụ sở làm việc UBND xã, Thôn Bình Tân- Trà Bình- Trà Bồng	2.109,30	297,60	595,20	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059074 ngày 28/4/2011; ngày vào sổ cấp GCN: CT00396 và Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành số 2790/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND huyện Trà Bồng	Đất trụ sở cơ quan	Nhà đang sử dụng tốt		
3.2	Trường Mẫu giáo thôn Bình Trung	519,60	80	80	Thửa đất số 105; tờ bản đồ số 27. Cấp GCN số BE 059078	Đất cơ sở văn hóa	Nhà đang sử dụng		
3.3	Trường mẫu giáo thôn Bình Tân	1.312,00	100	100	Thửa đất số 118, tờ bản đồ số 64, đã cấp GCNQSDĐ, đã chuyển giao về xã quản lý tại QĐ số 1243/QĐ-UBND ngày 21/6/2016	Đất cơ sở văn hóa	Nhà đang sử dụng		
4	Xã Trà Hiệp	2.548,80	279,36	545,94					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sân sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
	Trụ sở UBND xã tại thôn Nguyên xã Trà Hiệp	2.548,80	279,36	545,94	Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 1/10/2010 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về phê duyệt điều chỉnh BC kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Trụ sở UBND xã Trà Hiệp	Đất trụ sở cơ quan	Hiện đang sử dụng	
5	Xã Trà Lâm	931,50	262,50	525,00				
	Trụ sở làm việc UBND xã tại xã Trà Lâm Thôn Trà Xanh, xã Trà Lâm	931,50	262,50	525,00	Giấy CNQSD BE 059249, số vào sổ CT00390 ngày 25/4/2011	Đất trụ sở cơ quan	Nhà đang sử dụng	
6	Xã Trà Tân	13.450,80	1.279,21	1.279,21				
6.1	Trụ sở UBND xã tại Thôn Trường Giang xã Trà Tân	11.341	732,78	732,78	Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 063215, số vào sổ CT01187 ngày 12/4/2012	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	
6.2	Điểm Thôn Trà Ngon	600	92,40	92,40	Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 của CT UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt BC KTKT XD CT Trường MG Trà Tân; HM 01 phòng điểm trường thôn Trà Ngon; Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của CT UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt QT DA HT công trình: Trường MG Trà Tân; HM 01 Phòng học điểm trường thôn Trà Ngon	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		5				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b		6	7	8	
6.3	Nhà lớp học 02 phòng (Trường TH và THCS Trà Tân, thôn Trà Ngon, Trà Tân)	293,30	82,28	82,28	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059727, số vào sổ CT 00663, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059728, số vào sổ CT 00632 (Biên bản bàn giao ngày 8/2/2023)	Đất sinh hoạt cộng đồng	Đang sử dụng		
6.4	Nhà vệ sinh (thôn Trà Ngon, Trà Tân)		16,50	16,50					
6.5	Nhà vệ sinh (thôn Trường Biện)	16,50	16,50	16,50	Hồ sơ bị thất lạc. Thửa đất số 11; Tờ bản đồ số 24	Đất sinh hoạt cộng đồng	Đang sử dụng		
6.6	Nhà lớp học 02 phòng, thôn Trà Ôt, Trà Tân		146	146					
6.7	Nhà vệ sinh, thôn Trà Ôt, Trà Tân	1.200	17,65	17,65	Giấy Chứng nhận QSD đất số X120098, số vào sổ T00009, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 120098 (Biên bản bàn giao ngày 8/2/2023)	Đất sinh hoạt cộng đồng	Đang sử dụng		
6.8	Nhà lớp học 02 phòng (cây chò)		175,10	175,10					
7	Xã Trà Phú	5.377,60	553,32	759,24					
7.1	Trụ sở UBND xã tại Thôn Phú An, xã Trà Phú		216,84	422,76					
7.2	Nhà làm việc khối, hội, đoàn thể, Thôn Phú An, xã Trà Phú	4.333	154,80	154,80	Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 434496, số vào sổ T00705 ngày 16/5/2007	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
7.3	Trường Mẫu giáo Trà Phú (điểm trường thôn Phú Long)	200	60	60	Thửa đất số 187, tờ bản đồ số 31, chưa cấp giấy CNQSQSDĐ, QĐ chuyển cho xã quản lý tại QĐ số 1243/QĐ-UBND	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
7.4	Trường Tiểu học Trà Phú (điểm trường thôn Phú Long)	844,60	121,68	121,68	Thửa đất số 141, tờ bản đồ số 30, chưa cấp giấy CNQSQSDĐ, QĐ chuyển cho xã quản lý tại QĐ số 1243/QĐ-UBND	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
8	Xã Trà Sơn	3.593,50	407,36	708,36					
8.1	UBND xã Trà Sơn, Thôn Trung, xã Trà Sơn	3.198	303,38	604,38	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 07/10/2009 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt BC KTKT xây dựng Công trình: Trụ sở UBND xã Trà Sơn. Thuộc thửa đất số 81; tờ bản đồ số 05.	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
8.2	Nhà phòng học (02 phòng)	395,50	79,38	79,38	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059142 ngày 07/3/2011; số vào sổ cấp GCN: CT00285	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
8.3	Nhà vệ sinh		24,60	24,60		Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
9	Xã Trà Thủy	3.738,60	167	274					
	Trụ sở UBND xã tại Thôn 5, xã Trà Thủy	3.738,60	167	274	Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất số BE059255 ngày 28/4/2011; Quyết định số 811/QĐ-UB ngày 21/5/2003 của UBND huyện Trà Bồng	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
10	Xã Trà Giang	873,20	125	250,84					
	Trụ sở làm việc UBND xã tại thôn 3	873,20	125	250,84	Giấy Chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất số BE059687 ngày 12/10/2011	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
11	UBND Xã Trà Tây	7.774,10	1.593,58	2.518,76					
11.1	Nhà làm việc, Thôn Bắc Nguyên	2.755	640	1.280	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 507 ngày 19/08/2011/QĐ -NN&PTNT của sở nông nghiệp; QĐ phê duyệt số 174 ngày 21/02/2011/QĐ -NN&PTNT	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
11.2	Nhà sinh hoạt chung, Thôn Bắc Nguyên.		120	120	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 507 ngày 19/08/2011/QĐ -NN&PTNT của sở nông nghiệp; QĐ phê duyệt số 174 ngày 21/02/2011/QĐ -NN&PTNT		Đang sử dụng		
11.3	Nhà làm việc Thôn Vàng, xã Trà Tây (xã Trà Trung cũ).	2.880,50	285,18	570,36	GCN: CT01206 ngày 27/4/2012	Đất trụ sở cơ quan			

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
11.4	Nhà làm việc xã đội và Dân quân thường trực xã, thôn Vàng (xã Trà Trung cũ)	167	83,30	83,30	Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tây Trà về việc Phê duyệt BC KTKT xây dựng công trình Nhà làm việc xã đội và dân quân thường trực xã Trà Trung	Đất trụ sở cơ quan	Bố trí làm nhà sinh hoạt thôn và điều chuyển cho Giáo dục làm điểm trường		
11.5	Nhà làm việc Công an xã, Thôn Vàng, xã Trà Tây	200	100	100	Hồ sơ bị thất lạc. Tờ bán đồ số 02. Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất của UBND xã Trà Tây ngày 20/6/2020	Đất trụ sở cơ quan			
11.6	Điểm Thôn Vàng tổ 7 (Trường Mầm non số 2 Trà Tây)	424,90	59,78	59,78	Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 29/07/2010; Giấy chứng nhận QSDĐ số BI063365 ngày 27/4/2012	Đất cơ sở văn hóa	Đã điều chuyển cho UBND xã Trà Tây làm THTCĐ		
11.7	Điểm Thôn Vàng (Trường Mầm non số 2 Trà Tây)		77,22	77,22	Biên bản họp ngày 27/11/2018 về kiểm tra hiện trạng sử dụng nhà, đất, Tờ bán đồ số 01	Đất ở nông thôn			
11.8	Điểm Thôn Đam (Trường mầm non số 2 Trà Tây)	420	59,78	59,78					
11.9	Điểm trường thôn Đam Trường (Trường PTDTBT TH&THCS Trà Tây)	551	56	56	Giấy chứng nhận QSDĐ số BK 626724	Đất ở nông thôn	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
11.10	Điểm trường thôn Xanh (Trường PTDTBT TH&THCS Trà Tây)	375,70	112,32	112,32	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 1246b ngày 25/10/2012 của UBND huyện Tây Trà; QĐ phê duyệt QTH số 53 ngày 27/01/2015 của UBND huyện Tây Trà; Giấy chứng nhận QSDĐ số BK 626726	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng		
12	UBND Xã Sơn Trà	5.143,06	910,20	1.560,95					
12.1	Trụ sở UBND, Thôn Hà, xã Sơn Trà (xã Trà Khê cũ)	3.274,06	339,66	1.017,81	BB kiểm tra đánh giá lại hiện trạng nhà đất, đánh giá, xác định lại nguyên giá, cấp nhà, diện tích sàn sử dụng, diện tích xây dựng Trụ sở UBND xã. Thửa đất số 199; Tờ bản đồ số 11	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
12.2	Nhà kho dự trữ xã, Thôn Hà, xã Sơn Trà (xã Trà Khê cũ)		64	64	Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND huyện Tây Trà. Thửa đất số 189; Tờ bản đồ số 11.		Đang sử dụng		
12.3	Nhà làm việc xã đội và tiểu đội dân quân thường trực, thôn Hà, xã Sơn Trà (xã Trà Khê cũ)	397,60	80,70	80,70	Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1867b/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Tây Trà	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
12.4	Nhà Công vụ cbcoc, thôn Hà, xã Sơn Trà (xã Trà Khê cũ)	300	100	100	Hồ sơ bị thất lạc. Thửa đất số 195; Tờ bản đồ số 11	Đất xây dựng nhà công vụ			

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
12.5	Nhà lớp học, tổ 7 thôn Hà (Mầm non số 1 Sơn Trà)	49,50	49,50	49,50	Biên bản họp ngày 20/11/2018. Tờ bản đồ địa chính số 03; Tọa độ X535733.7394/Y1682725.1813	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
12.6	Nhà lớp học, tổ 1 thôn Sơn (Mầm non số 1 Sơn Trà)	121,90	121,90	94,50	QĐ số 1447a QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của CT UBND huyện Tây Trà về phê duyệt bc KTKT CT Nhà lớp học tổ 1 thôn Sơn	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
12.7	Nhà phòng học thôn Trà Ong (Mầm non số 2 Sơn Trà)	500	77,22	77,22	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 932 ngày 05/10/2010 của Huyện; QĐ Phê duyệt quyết toán vốn ĐTXDCB hoàn thành số:120/QĐ-UBND ngày 25/02/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
12.8	Nhà phòng học tổ 5 Trà Xuông (Mầm non số 2 Sơn Trà)	500	77,22	77,22	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 688 ngày 29/07/2010 của Huyện, QĐ Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành số: 408/QĐ/UBND ngày 03/5/2012	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
13	UBND xã Trà Xanh	1.562	393,44	713,44				
13.1	Trụ sở làm việc UBND xã Trà xanh, đội 1, thôn Trà Veo	1.200	320	640	Số: 264/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 về chuyển mục đích và bàn giao đất	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		5				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b		6	7	8	
13.2	Nhà kho dự trữ Trà Xanh, đội 1 thôn Trà Veo	362	73,44	73,44	Số: 1335/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 về việc phê duyệt báo cáo KT, KT và số: 1322/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 V/v phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
14	UBND Xã Hương Trà	8.315,30	1.152,53	1.437,53					
14.1	Nhà làm việc UBND xã, thôn Trà Linh, xã Hương Trà (xã Trà Lành cũ)		285	570			Đang sử dụng		
14.2	Nhà kho dự trữ xã, thôn Trà Linh, xã Hương Trà (xã Trà Lành cũ)	2.793	80,70	80,70	Biên bản ngày 13/11/2020 của UBND xã. Cấp Giấy chứng nhận số BE059675. Số vào GCN: CT00680	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
14.3	Nhà làm việc xã đội và dân quân thường trực, thôn Trà Linh, xã Hương Trà (xã Trà Lành cũ)		75,64	75,64			Đang sử dụng		
14.4	Nhà kho, Thôn Trà Huỳnh, xã Hương Trà (xã Trà Nham cũ)		64	64			Bỏ trống không sử dụng từ tháng 4/2020 do sắp nhập đơn vị hành chính mới		
14.5	Trụ sở Công an xã, Thôn Trà Huỳnh, xã Hương Trà (xã Trà Nham cũ)	2.754,90	97,24	97,24	Biên bản ngày 13/11/2020 của UBND xã. Cấp Giấy chứng nhận số NQ 010586.	Đất trụ sở cơ quan			

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sản sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
14.6	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trà Huỳnh, xã Hương Trà (xã Trà Nham cũ)		110	110			Nhà sinh hoạt cộng đồng		
14.7	Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã (xã Trà nham cũ)	400	221,15	221,15	Giấy chứng nhận quyền sử đất số N0 010586, Biên bản ngày 13/11/2020 của UBND xã	Đất trụ sở cơ quan	Bỏ trống không sử dụng từ tháng 4/2020 do sắp nhập đơn vị hành chính mới		
14.8	Nhà phòng học Tổ 1 thôn Cà Đam (Trà Cương cũ) (Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Hương Trà)	842,30	110,80	110,80	Biên bản họp 29/8/2019. Tờ bản đồ số 245; Tờ số 10 Trà Nham cũ	Đất cơ sở văn hóa	Trung tâm học tập cộng đồng xã		
14.9	Nhà phòng học, thôn Trà Vách (Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Hương Trà)	1.525,10	108,00	108,00	Biên bản họp ngày 27/11/2018 về việc kiểm tra hiện trạng nhà, đất của Trường PTDTBT TH số 1 Hương Trà	Đất cơ sở giáo dục	Đẻ trống		
15	UBND xã Trà Phong	6.340	2.203,20	5.104,30					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú	
		Đất	Nhà		5					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng						6
1	2	3	4a	4b						
15.1	Trụ sở công an xã (đang xây dựng), thôn Trà Niu	345	92,90	92,90	Quyết định 610/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Nhà làm việc Công an 40 xã	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng			
15.2	Nhà làm việc Huyện ủy, xã Trà Phong	2.892,50	998	3.100	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE059072	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng			
15.3	Nhà làm việc Huyện ủy (Hàng mục: Hội trường, phòng họp Ban Thường vụ), tại xã Trà Phong		359,10	718,20						
15.4	Trụ sở làm việc của Ủy Ban MTTQVN xã Trà Phong	2.002	440	880	Quyết định số 530/QĐ-SXD ngày 28/7/2005 của Giám đốc Sở XD về việc phê duyệt thiết kế KTTTC và tổng dự toán Công trình: Nhà làm việc khối dân vận huyện Tây Trà	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng làm trụ sở làm việc cho các hội đoàn thể			
15.5	Trà Niu - Trà Phong (Trường Mầm non Trà Phong)	311,40	56	56	Giấy CNQSDĐ số BE-059090	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng			

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sân sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
15.6	Trà Niu - Trà Phong (Trường Mầm non Trà Phong)	100	75,20	75,20	Số 1379a ngày 31/10/2013 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT XD CT Trường MG Trà Phong; Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt QT DAHT công trình Trường MG Trà Phong	Đất cơ sở văn hóa	Đang sử dụng		
15.7	Gò Rô - Trà Phong (Trường Mầm non Trà Phong)	99,60	56	56	56 Giấy CNQSDĐ số BE-059092	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
15.8	Trà Bung (Trà Reo cũ) - Trà Phong (Trường Mầm non Trà Phong)	269,60	56	56	56 Giấy CNQSDĐ số BE 059091	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
15.9	Điểm Thôn Trà Reo (của Trường TH số 2 Trà Phong cũ)	320	70	70	Biên bản họp ngày 27/11/2018 kiểm tra hiện trạng nhà, đất; Tờ bản đồ số 03. Tọa độ 15.1993495;108.3768691.	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
16	UBND Xã Trà Thanh	2.013,90	519,90	623,48					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		5				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b		6	7	8	
16.1	Nhà làm việc UBND xã, Thôn Vuông, xã Trà Thanh	918,60	165,60	285,18	Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 22/06/2005 của Chủ tịch UBND Tây Trà về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật công trình và tổng dự toán ct Trụ sở làm việc UBND xã Trà Thanh	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
16.2	Nhà làm việc xã đội, Thôn Vuông, xã Trà Thanh		80,70	80,70			Đang sử dụng		
16.3	Nhà kho dự trữ, Thôn Vuông, xã Trà Thanh	65,60	65,60	65,60	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 05/10/2009 của Chủ tịch UBND Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT công trình Nhà kho dự trữ xã Trà Thanh	Nhà kho	Đang sử dụng		
16.4	Điểm Thôn Cát 2 (Trường tiểu học Trà Thanh)	698,10	112	96	Giấy Chứng nhận QSD đất số BE.059611 cấp ngày 29/8/2011)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
16.5	Điểm tổ 1 thôn Vuông (Trường tiểu học Trà Thanh)	331,60	96	96	Không có giấy tờ đất. Tờ bản đồ số 07; Tọa độ: 538480/1688376	Đất chưa sử dụng	Đang sử dụng		
B	CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THUỘC HUYỆN	28.239,05	7.380,48	11.162,71					
17	Văn phòng HĐND và UBND huyện	14.386,05	5.181,28	7.343,12					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sản sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
17.1	Trụ sở làm việc UBND huyện (Khu phía trước), thị trấn Trà Xuân	5.162,05	870	1.468	GCNQSDĐ số N010581 ngày 21/8/2003 và Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 05/02/2008; QĐ số 258/QĐ-UBND ngày 18/3/2013 của UBND huyện	Đất trụ sở cơ quan	Nhà đang sử dụng		
17.2	Trụ sở làm việc UBND huyện (Khu phía sau), Thị trấn Trà Xuân		335	917			Nhà đang sử dụng		
17.3	Nhà để xe mô tô, thị trấn Trà Xuân		116	116			Xuống cấp, đề nghị sửa chữa		
17.4	Nhà khách UBND huyện, thị trấn Trà Xuân	1.526,50	315,04	604,48	GCNQSDĐ số N010578 ngày 21/8/2003	Đất làm nhà khách UBND	Hiện đang sử dụng làm trụ sở làm việc cho các cơ quan , đơn vị		
17.5	Nhà làm việc số 1, tại Thôn Gò Rô, xã Trà Phong	5.283,20	1.303	2.367	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BK 569119 cấp ngày 06/02/2013; Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 09/02/2015	Đất trụ sở cơ quan	Giữ lại tiếp tục sử dụng làm bộ phận một cửa, cơ sở 2		
17.6	Nhà làm việc số 2, tại Thôn Gò Rô, xã Trà Phong		789						
17.7	Nhà làm việc số 3, tại Thôn Gò Rô, xã Trà Phong								

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
17.8	Nhà để xe, tại Thôn Gò Rô, xã Trà Phong		378	417					
17.9	Nhà công vụ, tại Thôn Trà Niu, xã Trà Phong	1.574,30	736	970	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BK 569120 cấp ngày 06/02/2013	Đất ở tại nông thôn (xây dựng nhà ở công vụ huyện)	Bỏ trống không sử dụng từ tháng 4/2020 do sắp nhập đơn vị hành chính mới		
17.10	Kho bạc Nhà nước (cũ)	840	215,60	360	Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tiếp nhận và điều chuyển nhà, đất là trụ sở làm việc (cũ) và tài sản khác của Kho bạc Nhà nước Trà Bồng tại thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng cho UBND huyện Trà Bồng. GCNQSDĐ số T-00028 QSDD/3642/QĐ-CT	Trong khuôn viên trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước (cũ), Hiện các cơ quan, đơn vị đang sử dụng làm việc	Hiện đang làm bộ phận một cửa của huyện		
17.11	Nhà phụ trợ		75	75					
17.12	Nhà vệ sinh		14,40	14,40					
17.13	Nhà bảo vệ		10,24	10,24					
17.14	Nhà để xe		24	24					
18	Huyện ủy Trà Bồng (Văn phòng HĐND và UBND huyện)	7.611	957,47	2.043,80					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích xây dựng				
				Diện tích xây dựng		Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
18.1	Nhà làm việc Huyện ủy Trà Bồng- thị trấn Trà Xuân	7.611	385	1.160	Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 29/10/2003 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cấp giấy chứng nhận QSD đất dùng xây dựng trụ sở làm việc của Huyện Ủy Trà Bồng; Quyết định 2234/QĐ-UBND huyện ngày 31/12/2011	Đất trụ sở cơ quan	Nhà đang còn sử dụng		
18.2	Nhà công vụ, Thị trấn Trà Xuân		372,47	683,80			Nhà đang còn sử dụng		
18.3	Nhà sân, Thị trấn Trà Xuân		105	105			Nhà đang còn sử dụng		
18.4	Nhà bảo vệ, Thị trấn Trà Xuân		20	20			Nhà đang còn sử dụng		
18.5	Nhà để xe, Thị trấn Trà Xuân		75	75			Nhà đang còn sử dụng		
19	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	1.057	535,80	675					
19.1	Trụ sở làm việc phòng GD tại TDP5-KDC11-TT Trà Xuân	750	228,80	368	Quyết định 451B/QĐ-UB ngày 25/11/1998 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình Nhà làm việc phòng Giáo dục - Đào tạo(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị thất lạc)	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
19.2	Nhà ở CNVC tại xã Trà Phong (Văn phòng huyện)	307	307	307	Hồ sơ bị thất lạc. Tờ bản đồ số 11. Tọa độ: 15.1686610;108.3700103.	Đất xây dựng làm Nhà ở CBCC	Bỏ trống không sử dụng từ tháng 4/2020 do sắp nhập đơn vị hành chính mới		
20	Ủy ban MTTQVN huyện	4.030	407,26	620,76					
20.1	Nhà làm việc 2 tầng tại Thị trấn Trà Xuân huyện Trà Bồng	4.030	213,50	427	Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 21/7/1996 về việc công nhận quyền sử dụng đất xây dựng trụ sở làm việc cho Ban dân vận huyện Trà Bồng; QĐ số 1012/QĐ-UBND huyện ngày 12/7/2011	Đất trụ sở cơ quan	Nhà đang còn sử dụng		
20.2	Nhà làm việc 4 phòng, tại Thị trấn Trà Xuân huyện Trà Bồng		99,16	99,16					
20.3	Nhà làm việc 3 phòng, tại Thị trấn Trà Xuân huyện Trà Bồng		94,60	94,60					
21	Phòng TC - Kế hoạch huyện	1.155	298,67	480,03					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sản sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
I	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
21.1	Nhà làm việc, tại Thị trấn Trà Xuân	1.155	202,42	383,78	Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 14/02/1996 về việc công nhận quyền sử dụng đất xây dựng trụ sở làm việc cho Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Trà Bồng, Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 về Phê duyệt BCKTKT	Đất trụ sở cơ quan	Nhà đang còn sử dụng		
21.2	Nhà Kho, tại Thị trấn Trà Xuân		65,65	65,65			Nhà đang còn sử dụng		
21.3	Nhà để xe, tại Thị trấn Trà Xuân		30,60	30,60			Nhà đang còn sử dụng		
C	CƠ QUAN SỰ NGHIỆP	13.841,06	3.201,52	4.823,52					
22	Trung tâm Truyền thông-Văn hóa- thể thao huyện	7.879	2.073	3.313					
22.1	Nhà làm việc Đài Truyền thanh - PLTH tại xã Trà Phong	1.100	224	435	Hồ sơ thất lạc.Tờ bản đồ số 10, tọa độ 15.1686364; 108.3585543.	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
22.2	Nhà làm việc Đài Truyền thanh - PLTH tại TT Trà Xuân	433	279	558	Giấy CNQSD đất số T-00021 QSDĐ/3630/QĐ-CT	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
22.3	Nhà làm việc Trung tâm Văn hóa tại TT Trà Xuân	6.346	750	1.500	Công văn số 2413/UBND-KTTH của UBND tỉnh ngày 14/10/2005	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Đang sử dụng		
22.4	Trung tâm thi đấu tại TT Trà Xuân		820	820			Đang sử dụng		
23	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	969,06	437,92	437,92					
23.1	Nhà làm việc, Tại Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng	100	100	100	Thửa đất số 1265, tờ bản đồ số 5 theo QĐ số 3850/QĐ-CT ngày 31/12/2003, Quyết định tạm chuyển giao số 833/QĐ-UBND ngày 27/5/19	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Nhà đang còn sử dụng		
23.2	Nhà làm việc tại Xã Trà Phong, huyện Trà Bồng	465,50	142,92	142,92	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059191	Đất trụ sở cơ quan	84,24 m ² Hoạt động sự nghiệp; 58,68 m ² nhà kho, nhà vệ sinh		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sân sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
23.3	Trụ sở Bảo hiểm Xã Hội huyện Trà Bồng cũ, giờ là Nhà làm việc của TT Dịch vụ nông nghiệp huyện	403,56	195	195	Quyết định 264/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tiếp nhận và giao cơ sở nhà, đất cho huyện Trà Bồng	Đất trụ sở cơ quan	Nhà đang còn sử dụng	Bổ sung mới (trụ sở của cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, BHXHX tỉnh bản giao về huyện tháng 12/2022)
24	Đội Quản lý đô thị và công trình công cộng	3.030	177	177				
	Đội quản lý đô thị và công trình công cộng tại KDC19-TDP6-Thị trấn Trà Xuân	3.030	177	177	Báo cáo số 135/BC-TCKH ngày 19/7/2013 về Kết quả chỉ định thầu gói thầu xây lắp công trình	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Nhà đang còn sử dụng	
25	BQL dự án ĐTXD và PTQĐ huyện	1.963	513,60	895,60				

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
	Trụ sở làm việc của UBND thị trấn Trà Xuân, Tổ dân phố 2, Thị trấn Trà Xuân (cũ)	1.963	513,60	895,60	GCNQSDĐ số Q352634, số vào sổ T00001/QSDĐ/620/QĐ-UB ngày 06/3/2000	Đất trụ sở cơ quan	Nhà đang còn sử dụng		
D	KHOI SN GIÁO DỤC	363.206,90	64.545,23	89.078,79					
I	BẮC MÀM NON	76.596,24	18.091,77	20.694,62					
26	Trường Mầm non 28/8, tại Tổ dân phố 1, Thị trấn Trà Xuân	3.531,60	1.520	2.383					
26.1	Phòng học (đang xây dựng mới)	3.531,60	510	958	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 434494 ngày 24/5/2007; ngày vào sổ cấp GCN số T00717: là 2.062,6m ² ; còn diện tích bị chênh lệch (3.531,6 - 2.062,6 = 1.469m ² chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất cơ sở giáo dục	Đang xây dựng		
26.2	Dãy 04 phòng học		465,70	465,70			Đang sử dụng		
26.3	Nhà hiệu bộ		415	830			Đang sử dụng		
26.4	Nhà ăn		129,66	129,66			Đang sử dụng		
27	Trường Mầm non Hoa Sen tại Thị trấn Trà Xuân	3.374	1.209,96	1.538,29					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
27.1	Điểm Chính (KDC 17-TDP 6)	1.613	782,16	1110,49	Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất cho UBND thị trấn Trà Xuân để xây dựng công trình Trường Mầm non Trà Xuân, thị trấn Trà Xuân; QĐ số 1171/QĐ-UBND ngày 24/10/2012	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
27.2	Điểm đội 4 (KDC 10-TDP 5)	451,30	76	76	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059156 ngày 07/03/2011; ngày vào sổ cấp GCN: CT00294	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
27.3	Điểm đội 2 (KDC 3- TDP 1)	754	245	245	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059157 ngày 07/03/2011; ngày vào sổ cấp GCN: CT00295	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
27.4	Điểm đội 8 (KDC 22- TDP 3)	555,70	106,80	106,80	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059154 ngày 07/03/2011; ngày vào sổ cấp GCN: CT00293; QĐ số 1634/QĐ-UBND ngày 15/7/2015	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
28	Trường MN Trà Phú, xã Trà Phú	2.843,40	806,39	806,39					
28.1	Điểm thôn Phú An	895,10	556,27	556,27	GCNQSDĐ, số vào sổ T01327 ngày 7/7/2009	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
28.2	Điểm thôn Phú Tài	1.259,40	157,72	157,72	GCNQSDĐ BK569024, số vào sổ CT02006 ngày 24/12/2012	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
28.3	Điểm thôn Phú Hòa	688,90	92,40	92,40	GCNQSDĐ BK: 569024, sổ vào sổ CT02005 ngày 24/12/2012	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
29	Trường MN Trà Bình, xã Trà Bình	2.951,00	1.157	1.525,92					
29.1	Điểm Bình Trung (Dãy 6 phòng học)		600	769,52	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0507165 ngày 22/7/2013; Sổ vào sổ cấp GCN: CT02368; Quyết định phê duyệt BCKTKT số 1050/QĐ-GDDT ngày 26/9/2011 của Sở Giáo dục và đào tạo Quảng Ngãi	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
29.2	Điểm Bình Trung (Khu hành chính)	1.816	227	426,40		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
29.3	Nhà bếp, nhà xe, mái hiên, vỉa hè, Thôn Bình Trung		160	160		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	HS xd thất lạc nhưng chung trên GCN Quyền SD đất	
29.4	Điểm Bình Đông	1.135	170	170	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE059079 ngày 03/3/2011; ngày vào sổ cấp GCN: CT 00268	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
30	Trường Mẫu giáo Trà Sơn	5.898,50	1.463	1.853,90					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
30.1	Điểm chính thôn Trung	1.020	447,50	838,40	Đất xây dựng ngôi trường này thuộc UBND xã Trà Sơn theo Giấy CNQSD đất T00006 QSDĐ /1109/QĐ-CT ngày 06/5/2003 năm 2017 đã bàn giao về cho Trường để xây dựng, nhưng chưa chuyển đổi mục đích sử dụng đất	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	Theo Kết luận Thanh tra số 02
30.2	Điểm trường Mẫu giáo Lớn tổ 2, thôn Trung (cũ)	264,10	92,40	92,40	GCNQSDĐ số BE059128, số vào sổ CT00241 ngày 19/10/2010	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
30.3	Điểm trường Mẫu giáo Sơn Bàn 1, thôn Sơn Bàn, xã Trà Sơn	582,10	92,40	92,40	GCNQSDĐ số BE059732, số vào sổ CT00639 ngày 22/02/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
30.4	Điểm trường Mẫu giáo Sơn Bàn 2, thôn Sơn Bàn, xã Trà Sơn	344,40	92,40	92,40	Đơn xin hiến đất làm trường của người dân (Hò Văn Lợi); GCN quyền sử dụng đất số CN 995482 cấp ngày 04/7/2018	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
30.5	Điểm trường Mẫu giáo Sơn Thành 1, Thôn Sơn Thành, xã Trà Sơn	332,30	92,40	92,40	GCN quyền sử dụng đất số BE 059131 cấp ngày 22/2/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
30.6	Điểm trường Mẫu giáo Sơn Thành 2, Thôn Sơn Thành, xã Trà Sơn	192	92,40	92,40	GCNQSDĐ số BE059129, số vào sổ CT00242 ngày 22/02/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
30.7	Điểm trường Mẫu giáo thôn Đông 1, Thôn Đông, xã Trà Sơn	488,80	92,40	92,40	GCNQSDĐ số CDD044624, sổ vào sổ CT06643 ngày 15/7/2016	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
30.8	Điểm trường Mẫu giáo thôn Đông 2, Tổ 4, Thôn Đông, xã Trà Sơn	209,70	92,40	92,40	GCNQSDĐ số BE059133, sổ vào sổ CT00246 ngày 22/02/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
30.9	Điểm trường Mẫu giáo thôn Bắc 1, Tổ 2, Thôn Bắc, xã Trà Sơn	213,70	92,40	92,40	GCNQSDĐ số BE059132, sổ vào sổ CT00245 ngày 22/02/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
30.10	Điểm trường Mẫu giáo thôn Bắc 2, Thôn Bắc, xã Trà Sơn	299,70	92,40	92,40	GCNQSDĐ số BE059733, sổ vào sổ CT00640 ngày 19/10/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
30.11	Điểm trường Mẫu giáo Tây, Thôn Tây, xã Trà Sơn	303,90	91,50	91,50	GCNQSDĐ số BE059130, sổ vào sổ CT00243 ngày 22/02/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
30.12	Điểm trường Mẫu giáo Kà Tinh, Thôn Kà Tinh, xã Trà Sơn	627,80	92,40	92,40	GCNQSDĐ số BE059134, sổ vào sổ CT00247 ngày 22/02/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sản sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
30.13	UBND xã Trà Sơn (cũ) (thôn Trung, xã Trà Sơn)	1.020			Giấy CNQSD đất T00006 QSDĐ /1109/QĐ-CT ngày 06/5/2003;	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
31	Trường MN Trà Thủy	4.786,20	832,24	773,72					
31.1	Điểm trường Thôn 1	300	92,40	92,40	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 của UBND huyện Trà Bồng về phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
31.2	Điểm trường Thôn 2	600,30	128,00	128	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059392 ngày 18/8/2011; Số vào sổ cấp GCN CT00528	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
31.3	Điểm trường Thôn 3	437,60	142,50	142,50	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 059393 ngày 18/8/2011; số vào sổ cấp GCN CT00527	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
31.4	Điểm trường Thôn 3 (m)	396,80	140,70	111,44	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 798162 ngày 29/4/2009	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
31.5	Điểm trường Thôn 4	1.492,60	76,50	76,50	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AP 898034 ngày 08/12/2009; ngày vào sổ số T01781	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
31.6	Điểm trường Thôn 5	1.258,90	111,44	111,44	Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ ngày T01782 ngày 08/12/2009 (phần diện tích đất chênh lệch so với sổ đo 400m ² đang làm hồ sơ pháp lý	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
31.10	Điểm trường Thôn 6	300	140,70	111,44	Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của UBND tỉnh phê duyệt BCKTKT	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
32	Trường Mầm Non Trà Giang	621	337,50	337,50					
32.1	Điểm lớp cũ, Thôn 1, xã Trà Giang	621	110	110	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059685; QĐTL số 16/QĐ-UBND huyện Trà Bồng ngày 09/01/1995; ngày vào sổ cấp GCN CT00604 (thất lạc)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
32.2	Điểm lớp mới, Thôn 1, xã Trà Giang		227,50	227,50		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	KL thanh tra 02	
33	Trường Mẫu giáo Trà Tân	4.968,60	596,50	596,50					
33.1	Điểm Chính Thôn Trường Giang 1, Thôn Trường Giang, xã Trà Tân	1.335,60	325	325	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059731 ngày 19/10/2011; sổ vào sổ cấp GCN: CT00634	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sản sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
33.2	Điểm Chính Thôn Trường Giang 2, Thôn Trường Giang, xã Trà Tân	3.033	180	180	Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 9/10/2014 của CT UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt BC KTKT XD CT Trường MN xã Trà Tân; HM san nền, nhà lớp học 02 phòng; Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của CT UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt QT DAHT ct Trường MG Trà Tân	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
33.3	Điểm Thôn Tây Trà Ót, tại Thôn Trà Ót, xã Trà Tân	600	91,50	91,50	Thất lạc hồ sơ. Thửa đất số 14; Tờ bản đồ số 00.	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
34	Trường MG Trà Bù	2.093,38	825,88	825,88					
34.1	Điểm Thôn Niên, tại Thôn Niên, xã Trà Bù (Điểm chính)	973,50	450	450	Giấy CNQSDĐ CT 20769 ngày 07/4/2022	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
34.2	Điểm Thôn Tang	469,90	75	75	Giấy CNQSDĐ CT 20777 ngày 14/4/2022	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
34.3	Điểm Thôn Nước Nĩa	427,10	90	90	Giấy CNQSDĐ CT 20566 ngày 09/12/2021	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
34.4	Điểm Thôn Quế 7	111,44	105,44	105,44	Quyết định số 460e/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của CT UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt BC KTKT XD CT Trường MG điểm tổ 7 thôn Quế Trà Bui	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
34.5	Điểm Thôn Quế 8	111,44	105,44	105,44	Quyết định số 460C/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của CT UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt BC KTKT XD CT Trường MG điểm tổ 8 thôn Quế Trà Bui	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
35	Trường Mẫu giáo Trà Hiệp	3.301,20	400,55	400,55					
35.1	Điểm Chính (Trạm Khuyến nông, Thôn Cua)	2.700	204,75	204,75	Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 29/11/2011 của UBND huyện Trà Bồng về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Trạm KN; không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
35.2	Điểm Thôn Bàng	288,20	97,90	97,90	GCN quyền sử dụng đất B1063376, CTO1221 ngày 27/4/2012	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
35.3	Điểm Thôn Cả	313	97,90	97,90	Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 19/12/2007 của UBND huyện Trà Bồng;GCN quyền sử dụng đấtBI063376, CTO1218 ngày 27/4/2012	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
36	Trường Mẫu giáo Trà Lâm	2.733,40	432,20	402,94					
36.1	Điểm Chính, Tổ 1, Thôn Trà xanh, xã Trà Lâm	565	56	56	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059260 ngày 25/4/2011; ngày vào sổ cấp GCN : CT 00387	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
36.2	Điểm Trà Xanh , Tổ 4, Thôn Trà xanh, xã Trà Lâm	500,90	45,50	45,50	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059259 ngày 25/4/2011; ngày vào sổ cấp GCN : CT 00388	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
36.3	Điểm Làng Hót, Thôn Trà Lạc, xã Trà Lâm	715,50	130	130	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059247 ngày 25/4/2011; ngày vào sổ cấp GCN : CT 00386	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
36.4	Điểm Làng Cheng , Thôn Trà Lạc, xã Trà Lâm	700	60	60	Thất lạc hồ sơ. Thừa đất số 13; tờ bản đồ số 15	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
36.5	Điểm Trà Khương, Thôn Trà Khương, xã Trà Lâm	252	140,70	111,44	Quyết định phê duyệt BCKTKT số 1257/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
37	Trường MG Trà Xinh (nay là Trường Mầm non Trà Xinh)	2.529,60	398,66	385,88					
37.1	Điểm đội 1 thôn Trà Veo, Trà Xinh	313,7	77,22	77,22	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC199932 cấp ngày 9/12/2021, sổ vào sổ cấp GCN : CT20557	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sử dụng		
37.2	Điểm đội 2 thôn Trà Veo, Trà Xinh	929,7	77,22	77,22	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC199932 cấp ngày 9/12/2021, sổ vào sổ cấp GCN : CT20557	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sử dụng		
37.3	Trường MG Trà Xinh - điểm Trà Ôi	751,50	77	77,22	Biên bản họp ngày 27/11/2018 kiểm tra hiện Trạng nhà đất. Thừa đất số 10, Tờ bản đồ số 00. Vào sổ GCN: CT00831	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sử dụng		
37.4	Trường MG Trà Xinh - điểm Trà Kem, đội 6 (02)	244,8	90	77	Biên bản họp ngày 27/11/2018 kiểm tra hiện trạng nhà, đất Thừa đất số 53; Tờ bản đồ số 04	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sử dụng		
37.5	Điểm đội 7 thôn Trà Kem, Trà Xinh	289,9	77,22	77,22	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC199932 cấp ngày 9/12/2021, sổ vào sổ cấp GCN : CT20557	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sử dụng		
38	Trường MG Trà Trung (nay là Trường Mầm non số 2 Trà Tây)	3.760,10	568,71	769,49					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
38.1	Điểm Thôn Xanh, xã Trà Tây	426,90	59,78	59,78	Giấy chứng nhận QSDĐ số B1063364 ngày 27/4/2012	Đất cơ sở giáo dục	Sử dụng làm nhà tập thể cho giáo viên		
38.2	Điểm Thôn Vàng (2 phòng), xã Trà Tây	120	101,70	101,70	Biên bản họp ngày 04/5/2020 về kiểm tra hiện trạng nhà, đất của 02 phòng điểm thôn Vàng	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
38.3	Điểm Thôn Vàng (4 phòng), xã Trà Tây	3.213,20	407,23	608,01	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của CT UBND huyện Tây Trà về phê duyệt QT DAHT Công trình Trường MG Trà Trung	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
39	Trường Mẫu giáo Trà Lãnh (nay là Trường Mầm non số 1 Hương Trà)	4.225,30	906,20	1.155,50					
39.1	Nhà phòng học tổ 1 Thôn Trà Liên	520	182,20	179,50	Hồ sơ QĐTL số 576/QĐ-UBND ngày 01//2020 của UBND huyện Trà Bồng (GCN số DC 1999930)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
39.2	Nhà phòng học Tổ 1, Thôn Trà Lương	652,8	225	225	Hồ sơ đất số QĐTL số 400/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 23/8/2007GCN số: BE 059693 ngày 15/11/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
39.3	Nhà phòng học Tổ 4 thôn Trà Liên	213,3	80	80	Hồ sơ đất số QĐTL số 400/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 23/8/2007GCN số: BE 059696 ngày 15/11/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
39.4	Nhà phòng học Tổ 1, thôn Trà Linh	2.839,2	419	671	Hồ sơ số 2656/UBND-TNMT ngày 7/9/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất và quy hoạch sử dụng đất vị trí đề nghị cấp GCNQSD Đ	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
40	Trường Mẫu giáo Trà Khê (nay là Trường Mầm non số 1 Sơn Trà)	2.515,10	663,36	663,36					
40.1	Nhà lớp học, tổ 2 thôn Hà		486,80	486,80	QĐ số 1184/QĐ-UBND Ngày 22/10/2012 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT xây dựng công trình Trường MN Trà Khê		Đang sử dụng		
40.2	Nhà bếp ăn, tổ 2 thôn Hà	1.818,50	61	61	QĐ số 509/QĐ-UBND Ngày 22/06/2017. của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công Trường MG Trà Khê	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b		5	6	7	8
40.3	Nhà vệ sinh tổ 2 thôn Hà		14,76	14,76		QĐ số 509/QĐ-UBND Ngày 22/06/2017 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công Trường MG Trà Khê		Đang sử dụng	
40.4	Nhà lớp học, thôn Đông	696,60	100,80	100,80		QĐ số 228/QĐ- UBND tỉnh ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho BQL XD công trình: Trường MG thôn Đông tại xã Trà Khê; QĐ số 1865a/QĐ-UBND Ngày 31/10/2016 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT xây dựng công trình Trường MG thôn Đông	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
41	Trường Mẫu giáo Trà Thanh (nay là Trường Mầm non Trà Thanh)	1.678	543,93	543,93					
41.1	Phòng học số 1, tổ 1, Thôn Gổ, xã Trà Thanh		66,33	66,33		Quyết định số 690/QĐ- UBND ngày 29/7/2010 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT XD CT Nhà lớp học 01 phòng thôn Vuông.	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
41.2	02 phòng học, thôn gổ 1	450	154	154		Tờ bản đồ số 10; Tọa độ: 536753/1685798	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		5				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2								
41.3	Thôn cát xã Trà Thanh	460	65,60	65,60	Tờ bản đồ số 06; Tọa độ: 535776/1687559	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
41.4	Thôn môn Trà Thanh	485	111	111	Tờ bản đồ số 02; Tọa độ: 535397/1690848	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
41.5	04 phòng Điểm thôn vuông mới	283	147	147	Tờ bản đồ số 03; Tọa độ: 5374796/1689115	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
42	Trường MG Trà Phong (Nay là Trường Mầm non Trà Phong)	4.926,76	1.106,14	1.106,14					
42.1	Trà Nga - Trà Phong			0	Giấy CNQSDĐ số BE059089; Quyết định số 1249b/QĐ-UBND ngày 29/10/2012 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT XD công trình Trường MG Trà Phong; Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Chủ tịch UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt QT DA HT công trình Trường MG Trà Phong	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
42.2	Trà Nga - Trà Phong	1.151	194,40	194,40			Hoạt động sự nghiệp		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sản sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
42.3	Trà Bung (Trà Na cũ) - Trà Phong	269,60	77,22	77,22	Quyết định số 1249b/QĐ-UBND ngày 29/10/2012 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT XD công trình Trường MG Trà Phong; Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Chủ tịch UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt QT DA HT công trình Trường MG Trà Phong	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
42.4	Gò rô - Trà Phong	1.104,16	197,30	197,30	Số 1379a ngày 31/10/2013 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT xây dựng công trình Trường MG Trà Phong; Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt QT DAHT Trường MG Trà Phong	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
42.5	Trà Bung- Trà Phong	100,00	77,22	77,22	Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 29/07/2010 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT XD công trình Trường MG Trà Phong; Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 11/9/2013 của CT UBND huyện Tây Trà về việc điều chỉnh giảm QT DAHT Trường MG Trà Phong	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1		3	4a	4b	5	6	7	8	
42.6	Phòng học số 1 thôn Hà Riêng - Trà Phong	1.151	280	280	Hồ sơ bị thất lạc. Tờ BD số 15, tọa độ 15.1495062; 108.3835971	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
42.7	Phòng học số 2 Hà Riêng - Trà Phong	1.151	280	280	Hồ sơ bị thất lạc. Tờ BD số 16, tọa độ 15.1462871; 108.3627613	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
43	Trường MG Trà Thọ (nay là Trường Mầm non số 1 Trà Tây)	7.455,10	1.184,44	1.184,44					
43.1	Điểm thôn Bắc Dương	852	110	110	Giấy chứng nhận (BE 059845) ngày 25/11/2011	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
43.2	Điểm thôn Bắc Nguyên	735,90	77,22	77,22	Giấy chứng nhận (BE 059846) ngày 25/11/2011; QĐ phê duyệt BCKT-KT số: 698/QĐ- UBND ngày 29/7/2010	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
43.3	Điểm trường chính thôn Bắc Nguyên	986	230	230	Biên bản họp ngày 28/11/2018 về kiểm tra hiện trạng nhà, đất của Trường MG Trà Thọ. Giấy chứng nhận số CV 019639	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
43.4	Phòng học số 2, Điểm thôn Tây	1.531	77,22	77,22	Giấy chứng nhận (BE 059847) ngày 25/11/2011; QĐ phê duyệt BCKT-KT số: 698/QĐ- UBND ngày 29/07/2010	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
43.5	Phòng học số 1 Điểm thôn Tre, nay là Thôn Nước Biếc, xã Trà Tây	850	230	230	Biên bản họp ngày 28/11/2018 về kiểm tra hiện trạng nhà, đất của Trường Mẫu giáo Trà Thọ	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sân sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
43.6	Phòng học số 2, Điểm thôn Tre, nay là thôn Nước Biếc, xã Trà Tây	1.200	230	230	Biên bản họp ngày 28/11/2018. Giấy chứng nhận số DC 199912	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
43.7	Điểm thôn Nước Biếc	1.300	230	230	Biên bản họp ngày 28/11/2018. Giấy chứng nhận số DC 199906	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
44	Trường Mầm non 28.8, thôn Trà Nga, xã Trà Phong	4.300,30	1.400,28	1.733,18				
44.1	- Khối phòng học và phòng làm việc	4.300,30	339,60	672,50	Thửa đất số 252, bản đồ địa chính số 13, xã Trà Phong, huyện Trà Bồng; Quyết định số 687/QĐ-UBND huyện Tây Trà ngày 02/08/2011; Quyết định 285/QĐ-UBND huyện Tây Trà ngày 02/04/2014; Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 31/08/2016	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
44.2	- Nhà bếp		130,50	130,50			Đang sử dụng	
44.3	- Khối hội trường		232,92	232,92			Đang sửa chữa	
44.4	- Nhà hiệu bộ		118,98	118,98			Đang sửa chữa	
44.5	- Khối phòng học		417	417			Đang sử dụng	
44.6	- Nhà vệ sinh		24,30	24,30			Đang sửa chữa	
44.7	- Khối phòng nghệ thuật		136,98	136,98			Đang sửa chữa	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		5				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b		6	7	8	
45	Trường MG Trà Quân (nay là Trường Mầm non số 2 Sơn Trà)	3.903,90	913,39	913,39					
45.1	Nhà phòng học thôn Trà Ong - Điểm trường chính		260,15	260,15	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất BE059850		Đang sử dụng		
45.2	Nhà phòng học thôn Trà Ong		221,14	221,14	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 1262 ngày 11/7/2016 của CT UBND Huyện; (GCN BE 059850)		Đang sử dụng		
45.3	Nhà công vụ giáo viên thôn Trà Ong	2.403,90	129,60	129,60	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 696 ngày 29/07/2010 của Huyện; QĐ phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành số 409/QĐ-UBND ngày 03/5/2012 (GCN BE 059850)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
45.4	Nhà Bếp thôn Trà Ong		46,62	46,62	QĐ Về duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình số: 572/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 (GCN BE 059850)		Đang sử dụng		
45.5	Nhà phòng học tổ 4 Trà Xuông	600	111,44	111,44	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 1262 ngày 11/7/2016 của Huyện; (GCN BE 059850)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
45.6	Nhà phòng học tổ 2 Trà Bao	900	144,44	144,44	Hồ sơ bị thất lạc. Thửa đất số 174; Tờ bản đồ số 10	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sản sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
46	Trường Mẫu giáo Trà Nham (nay là Trường Mầm non số 2 Hương Trà)	4.199,80	825,08	794,36				
46.1	Tổ 5 - Thôn Cà Đam, xã Hương Trà	4.000	57,80	57,80	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 091668; vào sổ cấp GCN : CT00217 (Trường Tiểu học Trà Nham)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
46.2	Tổ 4 - Thôn Trà Vân, xã Hương Trà		112,32	112,32	QĐ số 1248a/QĐ-UBND của CT UBND huyện Tây Trà, ngày 26 tháng 10 năm 2012 V/v phê duyệt Báo cáo KT-KT xây dựng		Đang sử dụng	
46.3	Tổ 2 - Thôn Trà Huynh, xã Hương Trà		118,62	117,89	QĐ số 1328a/QĐ-UBND của CT UBND huyện Tây Trà, ngày 06/10/2014 V/v phê duyệt BC KTKT		Đang sử dụng	
46.4	Tổ 2 - Thôn Cà Đam, xã Hương Trà		118,62	117,89	QĐ số 1328a/QĐ-UBND của CT UBND huyện Tây Trà, ngày 06/10/2014 V/v phê duyệt BCKTKT		Đang sử dụng	
46.5	Phòng học số 1 tại Tổ 4 - Thôn Trà Huynh, xã Hương Trà		77,22	77,22	QĐ số 700/QĐ-UBND của CT UBND huyện Tây Trà, ngày 29/7/2010 V/v phê duyệt BC KTKT		Đang sử dụng	
46.6	Phòng học số 2 tại Tổ 4 - Thôn Trà Huynh, xã Hương Trà		140,70	111,44	QĐ phê duyệt BCKT-KT số 1263 ngày 11/07/2016 của UBND Tỉnh		Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		5				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
46.7	Nhà làm việc UBND xã (Trà Nham cũ) (UBND xã Hương Trà	199,80	199,80	199,80	Hồ sơ bị thất lạc. Tờ bản đồ số 245; Tờ số 6 Trà Nham cũ	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
II	BẮC TIỂU HỌC VÀ THCS	178.616,47	29.531,28	40.995,39					
47	Trường Tiểu học Trà Xuân, Tổ dân phố 2, Thị trấn Trà xuân	7.780	1.775,51	2.819,44					
47.1	Phòng học khu A (6 phòng+ 12 phòng)		270	540			Đang sử dụng		
			324	648			Đang sử dụng		
			187	374			Đang sử dụng		
47.2	Nhà hiệu bộ khu A (8 phòng) Phòng thư viện khu A		140	140	Quyết định số 2845/QĐ-Ct ngày 05/11/2004 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất cho Trường Tiểu học Trà Xuân, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi;	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
			52,30	52,30			Đang sử dụng		
			7.780						

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sân sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
47.3	Nhà vệ sinh khu A		52,30	52,30	Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 05/11/2004 của UBND tỉnh Quảng Ngãi		Đang sử dụng	
	Phòng học Khu B (8 phòng)		419,11	682,04			Đang sử dụng	
	Phòng học Khu B (4 phòng)		156	156			Đang sử dụng	
47.4	Nhà bếp, nhà ăn bán trú học sinh khu B		174,80	174,80			Đang sử dụng	
48	Trường Tiểu học và THCS Trà Phú	15.966	2.144,54	3.540,90				
*	Bàc TH, Thôn Phú An, xã Trà Phú	11.074	903,94	1.385,14				
48.1	Phòng học		481,20	962,40			Đang sử dụng	
48.2	Phòng học phía sau tiểu học		134,98	134,98			Đang sử dụng	
48.3	Nhà công vụ	11.074	90	90	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0 507005 ngày 12/6/2016; số vào sổ GCN CT02279	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
48.4	Nhà Vệ sinh khối TH		30	30			Đang sử dụng	
48.5	Nhà đa năng+VS khối TH		167,76	167,76			Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
*	Bắc THCS, Xã Trà Phú, huyện Trà Bồng	4.892	1.240,60	2.155,76					
48.6	Phòng học		219,20	438,40			Đang sử dụng		
48.7	4 Phòng học 2 tầng		190	361			Đang sử dụng		
48.8	Nhà hiệu bộ		181,40	362,80			Đang sử dụng		
48.9	Nhà thực hành	4.892	351	694,56	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 120097 ngày 09/05/2003; vào sổ cấp Giấy chứng nhận số T-00008. QSDĐ/1151/QĐ-CT	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
48.10	Nhà công vụ		24	24			Đang sử dụng		
48.11	Nhà để xe HS, GV		240	240			Đang sử dụng		
48.12	Nhà vệ sinh		35	35			Đang sử dụng		
49	Trường TH Trà Bình, Thôn Bình Tân- Trà Bình- Trà Bồng	8.983	1.164,87	2.035,25					
49.1	Phòng học 6 phòng (2003)		168	336			Đang sử dụng		
49.2	Phòng học 8 phòng (2008)		224	448			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
				Diện tích xây dựng		Diện tích sân sử dụng			
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
49.3	Phòng học 2 phòng (2014)	8.983	56	112	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 434401 ngày 11/4/2007; ngày vào sổ cấp GCN quyền SDD: T00638	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
49.4	Nhà hiệu bộ (2009)		198,87	397,25			Đang sử dụng		
49.5	Nhà ăn bán trú 5P (2002)		224	224			Đang sử dụng		
49.6	Phòng ngủ + học mỹ thuật 4P (1995)		224	448			Đang sử dụng		
49.7	Nhà vệ sinh 2004, nâng cấp sửa chữa 2019		30	30			Đang sử dụng		
49.8	Nhà vệ sinh 2009		40	40			Sửa chữa lại và sử dụng		
50	Trường Tiểu học số 1 Trà Sơn (được sáp nhập từ Trường Tiểu học số 1 Trà Sơn và Trường Tiểu học số 2 Trà Sơn)	8.090,20	1.492,81	2.338,41					
a	Điểm Thôn Trung	6.073	1.110,80	1.956,40					
50.1	Nhà hiệu bộ (2022) xây mới		250	500			Đang sử dụng		
50.2	Nhà số 2 thôn trung (Phòng học)		211,60	423,20			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú	
		Đất	Nhà		Diện tích sàn sử dụng					
			Diện tích xây dựng							
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8		
50.3	Nhà bán trú học sinh	6.073	160	160	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 120099 ngày 09/5/2006; sổ vào sổ cấp GCN: T-00007 QDSD/1150/QĐ-CT	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng			
50.4	Nhà số 04 thôn trung c2		384	768			Đang sử dụng			
50.5	Nhà số 05 thôn trung		56	56			Đang sử dụng			
50.6	Nhà vệ sinh (thôn trung)		24,60	24,60			Đang sử dụng			
50.7	Nhà VS số 2	1.147	24,60	24,60			Đang sử dụng			
b	Điểm Thôn Đông		159,59	159,59						
50.8	Phòng học		110,99	110,99			Đang sử dụng			
50.9	Nhà ở		1.147	24			24	Đang sử dụng		
50.10	Nhà vệ sinh	1.147	24,60	24,60	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059140 ngày 07/3/2011; sổ vào sổ cấp GCN: CT00287	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng			
c	Điểm Thôn Tây		467	128,58			128,58			
50.11	Phòng học		467	103,98			103,98	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
50.12	Nhà vệ sinh			24,60			24,60		Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sản sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
d	Điểm Thôn Bắc	403,20	93,84	93,84					
50.13	Phòng học	403,20	69,84	69,84	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059141 ngày 09/3/2011; số vào sổ cấp GCN: CT00286	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
50.14	Nhà vệ sinh		24	24			Đang sử dụng		
51	Trường TH Trà Sơn số II	3.961,80	746,88	1.035,88					
*	Điểm chính (Sơn Thành 2), Thôn Sơn Thành, xã Trà Sơn	2.898,80			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB090067 ngày 17/05/2016; số vào sổ cấp GCN: CT06445				
51.1	Phòng học		174,40	174,40			Đang sử dụng		
51.2	Phòng học		289	578			Đang sử dụng		
51.3	Nhà vệ sinh dành cho GV		18	18			Đang sử dụng		
51.4	Nhà vệ sinh dành cho HS		28	28			Đang sử dụng		
51.5	Nhà công vụ		45	45			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
*	Điểm lẻ (Sơn Bàn 2), Thôn Sơn Bàn, xã Trà Sơn	1.063			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB090066 ngày 17/05/2016; sổ vào sổ cấp GCN: CT06444				
51.6	Phòng học		168,48	168,48		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
51.7	Nhà vệ sinh		24	24		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
52	Trường PTDTBT TH &THCS Trà Thủy	12.425,80	2.881,30	4.175,23					
*	Bậc Tiểu học	6.015,40	1.107,90	1.107,90					
52.1	Phòng học số 1, Điểm Thôn 1	1.131,10	180	180	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vào sổ cấp GCN số AN 798161 cấp ngày 29/4/2009	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
52.2	Phòng học số 2, Điểm Thôn 1		30,50	30,50			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
52.3	Phòng học số 1, Điểm Thôn 3	1.928,80	174,98	174,98	Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Trường Tiểu học Trà Thủy để xây dựng Trường tại thôn 3, xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng; GCNQSDĐ số CQ 153039	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
52.4	Phòng học số 2, Điểm Thôn 3		269,96	269,96			Đang sử dụng		
52.5	Phòng học Điểm Thôn 4	2.149,0	226,98	226,98	Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 12/11/2010 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
52.6	Điểm Thôn 6	806,50	194,98	194,98	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày vào sổ số GCN: T01269 ngày 29/4/2009	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
52.7			30,50	30,50			Đang sử dụng		
*	Bậc THCS, thôn 5, xã Trà Thủy	6.410,40	1.773,40	3.067,33					
52.12	Phòng học		280	560				Đang sử dụng	
52.13	Nhà hiệu bộ		322,40	596,35				Đang xây dựng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
52.14	Nhà bếp	6.410,40	52	52	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN798164; số AN798163 cấp ngày 29/4/2009	Đất cơ sở giáo dục	Dang sử dụng		
52.15	Nhà ở nội trú		105	105			Dang sử dụng		
52.16	Nhà ở nội trú		100	100			Dang sử dụng		
52.17	Nhà lớp học bộ môn		459	848,98			Dang xây dựng		
52.18	Phòng học		105	105			Dang sử dụng		
52.19	Phòng học		350	700			Dang sử dụng		
53	Trường Tiểu học Trà Giang	1.889	596	980					
53.1	Điểm Chính (Thôn 1 Trà Giang)	1.889	384	768	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059684 ngày 06/10/2011; ngày vào sổ cấp GCN CT00604	Đất cơ sở giáo dục	Dang sử dụng		
53.2	Điểm Chính (Thôn 1 Trà Giang)		212	212			Dang sử dụng		
54	TH và THCS Trà Tân	6.216,50	662,75	861,13					
*	Điểm chính thôn Trường Giang	5.870,10	580,47	778,85					
54.1	Nhà lớp học 02 phòng		168,48	168,48			Dang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sản sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
54.2	Nhà lớp học 03 phòng	5.870,10	112,32	112,32	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059729 ngày 19/10/2011; số vào sổ cấp GCN CT00636	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
54.3	Nhà công vụ Mầm non		32,40	32,40			Đang sử dụng		
54.4	Nhà công vụ Tiểu học		32,40	32,40			Đang sử dụng		
54.5	Nhà hiệu bộ		198,87	397,25			Đang sử dụng		
54.6	Khu nhà vệ sinh học sinh		36	36			Đang sử dụng		
*	Điểm thôn Trường Biện	346,40	82,28	82,28					
54.7	Nhà lớp học 02 phòng	346,40	82,28	82,28	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059728 ngày 19/10/2011; số vào sổ cấp GCN: CT00632	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
55	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Bù	6.288,10	1.174	1.824					
55.1	Điểm Trường thôn Niên	2.397,90	650	1.300	Giấy CNQSD đất B0507211, số vào sổ ngày CT02403 ngày 01/8/2013	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
55.2	Điểm Trường thôn Gò	733,60	101	101	Giấy CNQSD đất B0507212, số vào sổ ngày CT02400 ngày 01/8/2013	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sàn sử dụng				
			Diện tích xây dựng						
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
55.3	Điểm Trường thôn Tây	612,60	101	101	Giấy CNQSD đất B0507213, sổ vào sổ ngày CT02399 ngày 01/8/2013	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
55.4	Điểm Trường thôn Tang	1.101,90	101	101	Giấy CNQSD đất B0507210, sổ vào sổ ngày CT02401 ngày 01/8/2013	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
55.5	Điểm Trường thôn Quế	613,70	120	120	Giấy CNQSD đất B0507209, sổ vào sổ ngày CT02402 ngày 01/8/2013	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
55.6	Điểm Trường thôn Nước Nĩa	828,40	101	101	Thửa đất số 22, Tờ bản đồ số 60	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
56	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Hiệp	7.393,67	1.877	2.412					
56.1	Điểm thôn Cả	908	144	144	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vào sổ cấp GCN: T01309 ngày 18/6/2009	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
56.2			78	78			Đang sử dụng		
56.3			336	672			Đang sử dụng,		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sản sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
56.4	Điểm thôn Cua chính	2.551	199	398	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vào sổ cấp GCN: T01306 ngày 17/6/2009	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng nhà hiệu bộ	
56.5			147	147			Đang sử dụng (nhà bán trú hs)	
56.6			75	75			Đang sử dụng (nhà công vụ GV)	
56.7			192	192			Đang sử dụng	
56.8	Điểm thôn Cua lẻ	888,20	147	147	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vào sổ cấp GCN: T01308 ngày 18/6/2009	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
56.9	Điểm thôn Bàng	664,80	174	174	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vào sổ cấp Giấy CN: T01307 ngày 17/6/2009	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
56.10			96	96			Đang sử dụng		
56.11	Điểm thôn Nguyễn	618,60	144	144	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059358 ngày 12/7/2011; sổ vào sổ cấp GCN: CT00475	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	Hiện trạng nhà đang sử dụng và giao cho trường THCS xã Trà Hiệp làm lớp học và nhà bán trú cho học sinh	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
56.12	Trụ sở UBND xã Trà Hiệp, tại thôn Cưa xã Trà Hiệp (Nhà bán trú học sinh)	1.763,07	145,00	145,00	Bị thất lạc hồ sơ. Thừa đất số 21; Tờ bản đồ số 17	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
57	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Lâm	4.245,10	516	692				
57.1	Điểm Trường Chính Tổ 2-Thôn Trà Xanh	2.340,10	176	352	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 887291 ngày 24/11/2009; ngày vào sổ cấp GCN T01755	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
57.2	Điểm Trường Trà Xanh Trong Tổ 5-Thôn Trà xanh	386,80	46	46	Hồ sơ bị thất lạc. Thừa đất số 39; Tờ bản đồ số 28	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
57.3	Điểm Trường Trà Lạc (Làng Hót) Tổ 1-Thôn Trà Lạc	414	46	46	Hồ sơ bị thất lạc. Thừa đất số 76; Tờ bản đồ số 33	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
57.4	Điểm Trường Làng Cheng (Trà Gia) Tổ 4-Thôn Trà Lạc	785	168	168	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 887293 ngày 24/11/2009; ngày vào sổ cấp GCN T01757	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
57.5	Điểm Trường Trà Khương Tổ 1- Thôn Trà Khương	319,20	80	80	Hồ sơ bị thất lạc. Thửa đất số 29; Tờ bản đồ số 23	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
58	Trường tiểu học Trà Xinh	15.275,30	1.651,74	2.067,39					
58.1	Điểm Chính- Thôn Kem, xã Trà Xinh	4.500	487	718	GCN: BE.059891 ngày 29/07/2010	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
58.2	Điểm Đội 6- Thôn Kem, xã Trà Xinh	555,60	258	258	GCN: BE.059892 ngày 29/07/2010	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
58.3	Điểm đội 7- Thôn Kem, xã Trà Xinh, huyện Tây trà	1.194	160	160	Biên bản hợp ngày 29/11/2018, biên bản ngày 04/5/2020. Thửa đất số 338; Tờ bản đồ số 06	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
58.4	Điểm Trà Veo	1.000	222	222	Biên bản hợp ngày 29/11/2018, biên bản ngày 04/5/2020 Biên bản hợp ngày 29/11/2018. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 199923	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
58.5	Trường Tiểu học Trà Xinh (TPCP), đội 6 - Thôn Kem	5.419,30	302,74	487,39	Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho BQL Tây Trà để xây dựng công trình Trường tiểu học Trà Xinh tại thôn Kem	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
58.6	Điểm Trà Ôi	1.622	222	222	GCN: BE.059893 ngày 29/07/2010	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
58.7	Trường MG Trà Xinh - điểm Trà Kem, đội 6 (01)	984,40	0	0	GCN Quyền sử dụng đất số BE 059832	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
59	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Trung (Trường PTDTBT TH&THCS Trà Tây)	3.541,10	982,01	1.299,04					
59.1	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng		102	102	BC kết quả thẩm tra quyết toán công trình hoàn thành số 43/BC-HCSN ngày 12/9/2018 của PTC HCNS ;QĐ phê duyệt QTHT số 167 ngày 17/9/2018 của Sở Tài Chính Giấy chứng nhận QSDĐ số BK 626722	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động Sự nghiệp		
59.2	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng (nhà ở bán trú)		162,25	45,60	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 519/QĐ-UBND ngày 26/5/2009 của UBND huyện Tây Trà; Giấy chứng nhận QSDĐ số BK 626722	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động Sự nghiệp		
59.3	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng	3.541.10	116	116	Giấy chứng nhận QSDĐ số BK 626722	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động Sự nghiệp		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		5				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
59.4	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng		235	470	Giấy chứng nhận QSDĐ số BK 626722	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động Sự nghiệp		
59.5	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng		199,32	398	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 695 ngày 29/7/2010 của UBND huyện Tây Trà ; QĐ phê duyệt QTHT số 06 ngày 05/01/2012 của UBND huyện Tây Trà Giấy chứng nhận QSDĐ số BK 626722	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động Sự nghiệp		
59.6	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng		167,44	167,44	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 1748a/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND huyện Tây Trà	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động Sự nghiệp		
60	Trường tiểu học Trà Thanh	6.505,50	835,08	1.066,08					
60.1	Điểm Thôn Vuông	2.516	231	462	Biên bản họp ngày 27/11/2018. Tờ bản đồ số 07. Tọa độ 537480/1688398	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
60.2	Điểm Thôn Môn	1.194,60	96	96	GCN: BE.059608 ngày 07/09/2011	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
60.3	Phòng học số 02, Điểm Thôn Cát 2		45	45		Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
60.4	Phòng học số 3. thôn Cát		112.20	112,20		Quyết định số 1420/QĐ-UBND của UBND tỉnh về giao đất cho nhà trường	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
			400						

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sản sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
60.5	Nhà vệ sinh thôn Cát		11,88	11,88		Đất cơ sở giáo dục	Nhà vệ sinh	
60.6	Phòng học số 1, Điểm Thôn Gõ	1.986,80	213	213	GCN: BE.059609 ngày 07/09/2011	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
60.7	Phòng học số 2, Điểm Thôn Gõ	408,10	126	126	GCN: BE.059610 ngày 07/09/2011	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
61	Trường PTDTBT tiểu học và THCS Trà Khê (nay là Trường PTDTBT tiểu học và THCS Sơn Trà)	19.855,70	1.408	2.093				
*	Bậc TH	5.788,70	625	1.060				
61.1	Nhà công vụ giáo viên, thôn Hà	1.788	70	70	Hồ sơ đất số QĐTL số 686/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 29/7/2010 (GCN số BE 059856)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
61.2	Nhà phòng học, thôn Hà		435	870			Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
61.3	Nhà phòng học, thôn Đông	3.425,10			Hồ sơ đất số QĐTL số 686/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 29/7/2010 (GCN số BE 059854)	Đất cơ sở giáo dục (Thanh lý tại Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 14/03/2019 của UBND huyện)	Đang sử dụng		
61.4	Nhà phòng học, thôn Sơn	575,60	120	120	Hồ sơ đất số QĐTL số 686/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 29/7/2010 (GCN số BE 059857)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
*	Bậc THCS, Thôn Hà, xã Sơn Trà	14.067	783	1.033	Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059855				
61.5	Phòng học		250	500	QĐ số 700/QĐ-STC ngày 21/4/2008 của Sở Tài Chính về phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án trường THCS Trà Khê		Đang sử dụng		
61.6	Nhà ăn, ở của học sinh bán trú		328	328	Có biên bản họp kiểm tra, đánh giá lại hiện trạng nhà đấtCó giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059855		Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sản sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
61.7	Nhà công vụ giáo viên	14.067	180	180	Có biên bản họp kiểm tra, đánh giá lại hiện trạng nhà đất .Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059855	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
61.8	Nhà vệ sinh cho HS&GV		9	9	Có biên bản họp kiểm tra, đánh giá lại hiện trạng nhà đất. Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059855		Đang sử dụng		
61.9	Nhà vệ sinh cho HS bán trú		16	16	Có biên bản họp kiểm tra, đánh giá lại hiện trạng nhà đất .Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059855		Đang sử dụng		
62	Trường PTDTBT Tiểu học Sơn Trà (tên cũ Trường PTDTBT tiểu học Trà Quân)	11.265,60	1.627,44	1.930,18					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
62.1	Nhà lớp học 06 phòng, thôn Trà Ong, xã Sơn Trà		302,74	605,48	QĐ số 1190/QĐ-UBND ngày 11/8/2015 của CT UBND huyện Tây Trà về việc Phê duyệt BC KTKT xây dựng CT: Trường Tiểu học xã Trà Quân; QĐ số 241/QĐ-UBND của CT UBND huyện Tây Trà v/v Quyết toán dự án hoàn thành công trình.		Đang sử dụng		
62.2	Nhà lớp học (chương trình seqap), thôn Trà Ong, xã Trà Quân		410	410	QĐ số 211/QĐ-UBND của CT UBND huyện Tây Trà v/v Quyết toán dự án hoàn thành công trình		Đang sử dụng		
62.3	Cải tạo, nâng cấp nhà ăn, bếp ăn	10.200	118,80	118,80	Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt thiết kế BVTC CT Trường PTDTBT TH Trà Quân	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
62.4	Nhà hiệu bộ		426,30	426,30	Quyết định số 1333a/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT XD CT Trường Tiểu học Trà Quân; Quyết định số 880a/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của CT UBND huyện Tây Trà về phê duyệt Kh lựa chọn nhà thầu CT Trường Tiểu học Trà Quân		Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
62.5	Điểm trường thôn Trà Xuông		168,48	168,48	QĐTL số :35/2004/QĐ-UB GCN-BE 059851 ngày 16/02/2004; QĐ số 696/QĐ-UBND ngày 29/7/2010 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT CT Trường Tiểu học Trà Quân; QĐ số 107a/QĐ-PGD&ĐT huyện về việc phê duyệt DT công trình Nhà lớp học thôn Trà Xuông	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
62.6	Nhà công vụ giáo viên, thôn Trà Xuông	837,90	64,80	64,80			Đang sử dụng	
62.7	Phòng học tạm, thôn Trà Xuông		24	24			Đang sử dụng	
62.8	Nhà lớp học 02 phòng Làng Gấm	227,70	112,32	112,32	QĐ số 696/QĐ-UBND ngày 29/7/2010 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT CT Trường Tiểu học Trà Quân; QĐTL số: 35/2004/QĐ-UB GCN-BE 059852 ngày 16/02/2004	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
63	Trường tiểu học Trà Phong	12.160	4.524,05	5.034,97				
*	Điểm trường chính (Đội 2 - Thôn Trà Nga - Xã Trà Phong)	8.538,70	3.120,23	3.631,15				
63.1	Nhà làm việc (ngôi 4 phòng) cải tạo		367,34	367,34			Đang sử dụng	
63.2	Nhà làm việc (ngôi 4 phòng) cải tạo						Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
63.3	Nhà đa năng+ tường rào cổng ngõ+ 2 phòng Hiệu bộ	4.335,60	998,20	998,20	Trích đo địa chính thửa đất số 28 ngày 15/9/2008 Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và môi trường	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
63.4	Nhà vệ sinh		56,71	56,71			Đang sử dụng		
63.5	Ngôi 6 phòng nhà lớp học hai tầng		264,12	528,24			Đang sử dụng		
63.6	Đang xây dựng mới						Đất còn nhu cầu sử dụng		
63.7	Ngôi 2 phòng học	213	134,30	134,30		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
63.8	Nhà công vụ (3 phòng)		112	112			Đang sử dụng		
63.9	Nhà công vụ (8 phòng)		666,30	168			168	Trích đo địa chính thửa đất số 36 ngày 15/9/2008 của Trung tâm kỹ thuật TN&MT	Đất cơ sở giáo dục
63.10	Nhà làm việc UBND xã Trà Phong		234,20	442,00			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sản sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích tích					
I	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
63.11	Hội trường UBND xã	2.253,80	148	148	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất CD 795075 cấp ngày 20/01/2017; Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 19/12/2007	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
63.12	Nhà làm việc xã đội		244,60	244,60			Đang sử dụng		
63.13	Nhà vệ sinh		14,76	14,76			Đang sử dụng		
63.14	Nhà ở tập thể, CBCC số 02, tại xã Trà Phong (Văn phòng huyện)	1.070	378	417	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BK 569121 cấp ngày 06/02/2013		Đang sử dụng		
*	Điểm trường Đội 5, Thôn Gò Rô, xã Trà Phong	653,50	304,22	304,22					
63.10	Ngôi nhà 2 phòng học	653,50	135,28	135,28	Trích đo địa chính thửa đất số 06 ngày 15/9/2008 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và môi trường	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
63.11	Ngôi nhà 2 phòng học		153,94	153,94			Đang sử dụng		
63.12	Nhà vệ sinh		15	15			Đang sử dụng		
*	Điểm trường thôn Hà Riêng	319,30	267,10	267,10					
63.13	Ngôi nhà 2 phòng học		135,28	135,28			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
63.14	Nhà vệ sinh	319,30	20,91	20,91	Trích đo địa chính thửa đất số 39 ngày 15/9/2008 của Trung tâm kỹ thuật Tài Nguyên và Môi trường; Quyết định số : 670/QĐ-UBND ngày 5/6/2014 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
63.15	Ngôi nhà 2 phòng học		90	90			Đang sử dụng		
63.16	Nhà vệ sinh		20,91	20,91			Đang sử dụng		
*	<i>Trường tiểu học Trà Phong sáp nhập (Trường Tiểu học số 2 Trà Phong)</i>	2.648,50	832,50	832,50					
63.17	Điểm Thôn Trà Bung	880	320	320	Biên bản họp ngày 27/11/2018. Thửa đất số 80; Tờ bản đồ số 10	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
63.18	Điểm Thôn Trà Na, nay là Thôn Trà Bung, xã Trà Phong	1.048	222	222	Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 20 tháng 1 năm 2017 của CT UBND huyện Tây Trà về phê duyệt kết quả nhà thầu xây dựng	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
63.19	Điểm Thôn Trà Bao	720,50	290,50	290,50	Giấy chứng nhận QSD đất BE-059835 Ngày 12/04/2012	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
64	Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Hương Trà (Tên cũ Trường PTDTBT tiểu học Trà Nham)	10.623,80	1.036	1.266					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sản sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
64.1	Nhà phòng học, tổ 2 Trà Huỳnh	1.027,60	120	120	Hồ sơ đất số QĐTL số 35/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 16/2/2004 (GCN số BĐ 091667)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
64.2	Nhà phòng học, tổ 3 Trà Huỳnh	1.133,80	416	416	Hồ sơ đất số QĐTL số 35/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 16/2/2004 (GCN số BĐ 091666)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
64.3	Nhà phòng học Tổ 1 Trà Vân	1.001,70	120	120	Hồ sơ đất số QĐTL số 35/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 16/2/2004 (GCN số BĐ 091670)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
64.4	Nhà phòng học Tổ 2 thôn Cả Đam (Trà Cương cũ)	812,60	150	150	Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà đất và Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất ngày 04/5/2020 của Trường PTDTBT TH số 02 Hương Trà	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
64.5	Nhà hiệu bộ, Thôn Trà Huỳnh	6.648,10	230	460	Quyết định số 962/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho BQL Tây Trà để xây dựng công trình: Trường TH Trà Nham	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		5				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b		6	7	8	
65	Trường PTDTBT Tiểu học Trà Lanh (nay là Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Hương Trà)	13.831,30	1.294,10	2.158,29					
65.1	Nhà phòng học, thôn Trà Lương	677,40	144	144	Hồ sơ đất số QĐTL số 682/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 29/7/2010 (GCN số BE 059713 ngày 12/10/2011)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
65.2	Nhà phòng học, thôn Trà Liên 1	671,80	132	132	Hồ sơ đất số QĐTL số 682/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 29/7/2010 (GCN số BE 059712 ngày 12/10/2011)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
65.3	Nhà phòng học, thôn Trà Liên 2	474,90	96	96	Biên bản họp ngày 27/11/2018 kiểm tra lại hiện trạng nhà, đất của Trường Tiểu học Trà Lanh	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
65.4	Nhà bán trú cho HS điểm trường Trà Lanh		260	483,39	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Phòng GD-ĐT Tây Trà để xây dựng công trình: sân ười Trường TH Trà Lanh; Giấy chứng nhận QSDĐ Số CQ 320295 cấp ngày 01/02/2019	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
65.5	Nhà phòng học, thôn Trà Lanh	12.007,20	361,30	731,60			Đang sử dụng		
65.6	Nhà hiệu bộ, thôn Trà Lanh		266,20	536,70			Đang sử dụng		
65.7	Nhà vệ sinh, thôn Trà Lanh		34,60	34,60			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sản sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
66	Trường TH Trà Thọ (nay là Trường Tiểu học Trà Tây)	2.319	1.141,20	1.366,20					
66.1	Nhà lớp học 02 phòng Thôn Bắc Nguyễn		90	90	QĐ 1045/QĐ-UBND ngày 29/10/2008 của CT UBND huyện Tây TràPhê duyệt B/C KTKT-XD; QĐ 922/QĐ-UBND ngày 23/9/2009 của CT UBND huyện Tây Trà về QT vốn nhà lớp học 02 phòng thôn Bắc Nguyễn xã Trà Thọ		Đang sử dụng		
66.2	Nhà lớp học số 02, Thôn Bắc Nguyễn		117	117	Hồ sơ bị thất lạc. Cấp Giấy chứng nhận số DC 199925		Đang sử dụng		
66.3	Nhà lớp học số 3, Thôn Bắc Nguyễn	709	225	450	Hồ sơ bị thất lạc. Cấp Giấy chứng nhận số DC 199925		Đang sử dụng		
66.4	Nhà công vụ giáo viên 03 phòng Thôn Bắc Nguyễn		97,20	97,20	QĐ691/QĐ-UBND ngày 29/7/2010 của CT UBND huyện Tây TràPhê duyệt B/C KTKT-XD; QĐ1750/QĐ-UBND ngày 29/12/2011 của CT UBND huyện Tây Trà Quyết toán vốn đầu tư Trường TH Trà Thọ	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
66.5	Nhà lớp học 02 phòng Thôn Bắc Dương	335	90	90	QĐ 826/QĐ-UBND ngày 26/8/2009 của CTUBND huyện Tây Trà Phê duyệt b/c KT-KTXD; QĐ 49/QĐ-UBND ngày 25/01/2011 của CT UBND huyện Tây Trà Quyết toán vốn đầu tư.. Cấp Giấy chứng nhận số DC 199924.	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
66.6	Nhà lớp học Thôn Bắc Dương		90	90	Hồ sơ bị thất lạc. Cấp Giấy chứng nhận số DC 199924.		Đang sử dụng		
66.7	Nhà lớp học Thôn Tre I, nay là thôn nước biếc, xã Trà Tây	381	144	144	Hồ sơ bị thất lạc. Tờ bản đồ số 07	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
66.8	Nhà lớp học Thôn Tre II, nay là thôn nước biếc, xã Trà Tây	596	144	144	Hồ sơ bị thất lạc. Tờ bản đồ số 07	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
66.9	Nhà lớp học Thôn Tre III, nay là thôn nước biếc, xã Trà Tây	298	144	144	Hồ sơ bị thất lạc. Tờ bản đồ số 05. Cấp Giấy chứng nhận số DC 199926	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
III	BẬC THCS	107.994,19	16.922,18	27.388,78					
67	Trường THCS TT Trà Xuân	8.352	1.289,31	2.578,62					
67.1	Nhà phòng học		372	744			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sàn sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
67.2	Nhà phòng học	8.352	372	744	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 575217 ngày 21/7/2017; số vào sổ cấp GCN: CT 09316	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
67.3	Nhà lớp học 08 phòng, 2 tầng		325,24	650,48			Đang sử dụng		
67.4	Nhà hiệu bộ		220,07	440,14			Đang sử dụng		
68	Trường THCS Trà Bình, Thôn Bình Đông, xã Trà Bình	10.053,10	982	1.913					
68.1	Nhà hiệu bộ	10.053,10	204	411	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0 507164 ngày 22/7/2013; số vào sổ cấp GCN: CT 02365	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
68.2	Nhà lớp học		385	766			Đang sử dụng		
68.3	Nhà vệ sinh		48	42			Đang sử dụng		
68.4	Nhà phòng bộ môn		345	694			Đang sử dụng		
69	Trường PTDTBT THCS Trà Sơn, Tổ 2, thôn Trung, xã Trà Sơn	6.358	2.146	2.901					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		3				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
69.1	Nhà Hiệu bộ		288	529			Đang sử dụng		
69.2	Phòng học 6 phòng 2 tầng (2010)		264	531			Đang sử dụng		
69.3	Phòng học 6 phòng 2 tầng (2011)		247	490			Đang sử dụng		
69.4	Nhà bán trú cũ HS (07 phòng)		265	265			Đang sử dụng		
69.5	Nhà vệ sinh mới (CT MTQG)		44	44			Đang sử dụng		
69.6	Nhà vệ sinh cũ (HS ở BT)		80	80			Đang sử dụng		
69.7	Bếp ăn		58	58			Đang sử dụng		
69.8	Nhà kho	6.358	24	24			Đang sử dụng		
69.9	Nhà công vụ GV (2014)		176	176			Đang sử dụng		
69.10	Nhà Hội trường cũ + Phòng kho		246	246			Đang sử dụng		
69.11	Nhà xe GV (phía tây)		56	56			Đang sử dụng		
69.12	Nhà xe HS (phía Bắc)		52	56			Đang sử dụng		

Quyết định số 1153/QĐ-CT ngày 09/5/2003 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Trà Bồng; GCNQSDĐ số X 120091 cấp ngày 09/5/2003; Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 và QĐ số 111/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND huyện

Đất cơ sở giáo dục

Quyết định số 1153/QĐ-CT ngày 09/5/2003 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Trà Bồng; GCNQSDĐ số X 120091 cấp ngày 09/5/2003; Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 và QĐ số 111/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND huyện

Đất cơ sở giáo dục

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
				Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
69.13	Nhà xe HS (phía Tây Bắc)		30	30			Đang sử dụng	
69.14	Nhà ở bán trú học sinh (08 phòng, 2 nhà VS)		274	274			Đang sử dụng	
69.15	Nhà vệ sinh học sinh		42	42			Đang sử dụng	
70	Trường PTDTNT Trà Bồng, Xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng	15.000	2.108,21	3.501,92				
70.1	Nhà Hiệu bộ 2 tầng		192	350			Đang sử dụng	
70.2	Nhà hội trường		108	216			Đang sử dụng	
70.3	Trường học 2 tầng		201,60	403,20			Đang sử dụng	
70.4	Trường học 2 tầng		154,06	308,12			Đang sử dụng	
70.5	Nhà học bộ môn 2 tầng		351	702			Đang sử dụng	
70.6	Nhà ở học sinh 2 tầng	15.000	271,95	543,90	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00012 ; Quyết định số 2021/QĐ-CT ngày 08/08/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
70.7	Nhà ở học sinh 2 tầng		149,10	298,20			Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú		
		Đất	Nhà								
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng							
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8			
70.8	Nhà ở công vụ cấp 4		183	183			Đang sử dụng				
70.9	Nhà thư viện cấp 4		130	130			Đang sử dụng				
70.10	Nhà bếp nhà ăn HS		79,50	79,50			Đang sử dụng				
70.11	Nhà bếp nhà ăn HS		288	288			Đang sử dụng				
71	Trường THCS Trương Ngọc Khang, Thôn Trà Nga, xã Trà Phong (nay là Trường PTDTBT THCS Trương Ngọc Khang, Thôn Trà Nga, xã Trà Phong)		5.180	1.543,22			3.160,04	Quyết định số 1193a/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT xây dựng CT Trường THCS Trà Phong I (Trương Ngọc Khang)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
71.1	Nhà lớp học		405	810			Đang sử dụng				
72.2	Nhà Hiệu bộ	4.680	206,22	493,64	Đang sử dụng						

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sàn sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
71.2	Nhà ở bán trú, nhà ăn và bếp ăn		384,20	904	Quyết định số 5086/QĐ-UBND ngày 31/12/2020, phê duyệt BCKTKT CT Trường THCS Trương Ngọc Khang, Hạng mục nhà bán trú, nhà ăn và bếp ăn	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
72.3	Phòng học bộ môn		351,80	560,40		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
71.3	Nhà Công vụ giáo viên	500	196	392	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/9/2011 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT xây dựng công trình Nhà ở giáo viên Trường THCS Trà Phong	Đất cơ sở giáo dục	hư hỏng xuống cấp		
72	Trường PTDTBT THCS Trà Xinh; Thôn Trà Veo - xã Trà Xinh - huyện Tây Trà	7.070	952,18	1.290,51	Quyết định 942/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển mục đích sử dụng đất cho BQL Tây Trà xây dựng công trình				
72.1	Phòng học		479,18	817,51	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 1192a ngày 31/8/2016 của Huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT xây dựng CT Trường PTDTBT THCS Trà Xinh; Hạng mục Nhà lớp học 08 phòng, 02 tầng		Đang sử dụng		
72.2	Nhà ăn, ở của học sinh		398	398	Bản vẽ hoàn công nhà ở, nhà ăn trường PTDTBTTHCS Trà Xinh ; Biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành		Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
72.3	Nhà vệ sinh	7.070	30	30	QĐ số 167/QĐ-STC ngày 17/9/2018 của Sở Tài chính về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành công trình: Duyệt, sửa chữa, cải tạo các trường PTDTBT thuộc huyện Tây Trà. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để bàn giao vào sử dụng	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
72.4	Nhà để xe		45	45	Quyết định số 436/QĐ-PGDDT ngày 28/11/2019 của Trường phòng GDT Tây Trà về việc phê duyệt DT XDCT Trường PTDTBT THCS TRà Xinh; HM: Nhà để xe		Đang sử dụng		
73	Trường PTDTBT THCS Trà Thanh, Thôn Vuông, xã Trà Thanh	5.441	860,26	1.071,64					
73.1	Khối phòng học 2 tầng	3.191	231	462	GCN: BE.059604 ngày 29/8/2011; Biên bản hợp ngày 27/11/2018	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
73.2	Hai phòng làm việc		49	49	GCN: BE.059604 ngày 29/8/2011; Biên bản hợp ngày 27/11/2018		Đang sử dụng		
73.3	Khối nhà ở học sinh		161	161	GCN: BE.059604 ngày 29/8/2011; Biên bản hợp ngày 27/11/2018		Nhà ở cho học sinh bán trú		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b		5	6	7	8
73.4	Khối nhà vệ sinh		17,50	17,50		GCN: BE.059604 ngày 29/8/2011; Biên bản họp ngày 27/11/2018		Hoạt động sự nghiệp	
73.5	Khối nhà ở học sinh		183,12	163,50		Bản đồ địa chính số 11; Biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng tháng 6/2017; KQTD số 73a/KQTD-KT&HT		Nhà ở cho học sinh bán trú	
73.6	Khối nhà ở học sinh	1.900	29,64	29,64		Bản đồ địa chính số 11; Quyết định số 20/QĐ-KTĐCS(PC06) về việc bán giao nhà ở bán trú	Đất cơ sở giáo dục	Nhà ở cho học sinh bán trú	
73.7	Khối nhà vệ sinh		27	27		Bản đồ địa chính số 11; Quyết định 167/QĐ-STC về việc phê duyệt quyết toán công trình; Quyết định số 1169/QĐ-SGDĐT về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật		Nhà vệ sinh	
73.8	Khối nhà ở công vụ giáo viên	350	162	162		Biên bản chuyển nhượng đất ngày 05/06/2009; Quyết định 751/QĐ-UBND về việc phê duyệt quyết toán; Quyết định 828/QĐ-UBND về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 29/12/2009	Đất cơ sở giáo dục	Nhà ở công vụ	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
74	Trường PTDTBT THCS Trà Thọ, (nay là Trường PTDTBT THCS Trà Tây), Thôn Bắc Nguyên, xã Trà Tây	7.600	1.737,43	2.752,86	Tờ bản đồ số 9; thửa đất số 108				
74.1	Phòng học		289,12	578,24	Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 30/5/2006		Đang sử dụng		
74.2	Nhà công vụ GV		160	160	Tờ bản đồ số 9; thửa đất số 108	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng làm phòng làm việc tổ bộ môn, phòng kho		
74.3	Nhà vệ sinh		45	45			Đang sử dụng		
74.4	Nhà làm việc	7.600	241	482			Đang sử dụng		
74.5	Nhà ở cho học sinh bán trú		215	430			Đang sử dụng		
74.6	Nhà lớp học bộ môn 2 tầng		443,42	713,73	QĐ số 446/QĐ-UBND ngày 18/06/2015, của UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BCKT-KT.		Đang sử dụng		
74.7	Nhà bếp+Nhà ăn cho học sinh bán trú		216,99	216,99			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sân sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
74.8	Nhà công vụ GV		126,90	126,90	QĐ số 514/QĐ-UBND ngày 01/06/2016 của UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán phát sinh hạng mục nhà công vụ GV.		Đang sử dụng	
75	Trường PTDTBT THCS Trà Lĩnh (Trường PTDTBT THCS số 1 Hương Trà)	10.598,20	591	1.050,32				
75.1	Nhà làm việc, Thôn Trà Linh, xã Hương Trà	10.598,20	391	850,32	Theo bản đồ trích đo địa chính khu đất; theo QĐ số 74/QĐ-UBND, ngày 15/02/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
75.2	Nhà ở công vụ Thôn Trà Linh, xã Hương Trà		200	200			Đang sử dụng	
76	Trường PTDTBT THCS Trà Nham (nay là Trường PTDTBT THCS số 2 Hương Trà), Thôn Trà Huỳnh, xã Hương Trà	3.024	1.589	2.388				
76.1	- Phòng học		799	1.598			Đang sử dụng	
76.2	- Nhà công vụ GV		120	120			Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		5				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b		6	7	8	
76.3	- Nhà ở cho học sinh bán trú số 1	3.024	100	100	Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DC 199819. Số vào sổ cấp GCN: CT20603	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
76.4	- Nhà ở cho học sinh bán trú số 2		128	128			Đang sử dụng		
76.5	- Nhà ở cho học sinh bán trú số 3		100	100			Đang sử dụng		
76.6	- Nhà làm việc số 1		100	100			Đang sử dụng		
76.7	- Nhà làm việc số 2		32	32			Đang sử dụng		
76.8	- Nhà bếp+Nhà ăn cho học sinh bán trú		100	100			Đang sử dụng		
76.9	- Nhà vệ sinh 1		45	45			Đang sử dụng		
76.10	- Nhà vệ sinh 2		20	20			Đang sử dụng		
76.11	- Nhà vệ sinh 3		45	45			Đang sử dụng		
77	Trường THCS Trà Quân (Nay là Trường THCS Sơn Trà), Thôn Trà Ong, xã Sơn Trà	7.851,60	713,70	1.114,70					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
77.1	Trụ sở ĐVSN - tổ 7, thôn Trà Ong	5.392,60	231	462	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BE 059829 Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất của trường THCS Trà Quán năm 2018	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
77.2	Nhà công vụ giáo viên - tổ 12, thôn Trà Ong	360	168	168	Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất của trường THCS Trà Quán năm 2018	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
77.3	Trụ sở làm việc UBND xã Trà Quán (cũ) tổ 7 thôn Trà Ong, Sơn Trà (UBND xã Sơn Trà)	1.899	170	340	Biên bản số 01/BB-ND (vì không có hồ sơ nên thực hiện theo Công văn số 502/TCKH-NS ngày 22/11/2018 của phòng TC-KH huyện), Biên bản bảo giao tiếp nhận tài sản công ngày 20/5/2021	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	Đang trình Quy hoạch chung	
77.4	Nhà làm việc xã đội và tiểu đội dân quân thường trực (UBND xã Sơn Trà)		80,70	80,70	80,70	QĐ số 1305/QĐ-UBND ngày 25/01/2017; biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng 31/12/2017, Biên bản bảo giao tiếp nhận tài sản công ngày 20/5/2021	Đất cơ sở giáo dục		Đang sử dụng làm nhà kho
77.5	Nhà kho dự trữ xã Trà Quán (thôn Trà Ong) (UBND xã Sơn Trà)	200	64	64	Biên bản bảo giao tiếp nhận tài sản công ngày 20/5/2021	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		5				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	6	7	8		
78	Trường PT DTNT THCS Tây Trà, Thôn Trà Nga, xã Trà Phong	21.466,29	2.409,87	3.666,17	Công văn số 2756/UBND ngày 03/10/2006 của UBND tỉnh QN về việc thỏa thuận địa điểm cho PGD huyện Tây Trà để xây dựng Trường DTNT huyện Tây trà				
78.1	Phòng học Văn hoá	7.397,40	280	560	Hồ sơ bị thất lạc.Tờ số 9. Toạ độ 15.1679928; 108.3558922	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
78.2	Nhà Hiệu bộ		226	452	Quyết định số 115/QĐ-STC ngày 11/05/2015 về việc phê duyệt quyết toán công trình Trường THCS DTNT Tây Trà.		Đang sử dụng		
78.3	Nhà học bộ môn		325,36	650,70	Quyết định số 755/QĐ-SXD ngày 24/3/2017 của GD Sở XD tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt BC KTKT xd công trình Trường THCS DTNT Tây Trà		Đang sử dụng		
78.4	Ký túc xá học sinh		221	442			Đang sử dụng - xuống cấp		
78.5	Nhà ăn học sinh		312	312			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
78.6	Nhà ở học sinh	10.870	144	144	Hồ sơ bị thất lạc. Tờ Bản Đồ số 13, tọa độ 15.1604982; 108.3523108	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
78.7	Nhà ở học sinh		144	144			Đang sử dụng		
78.8	Nhà Công vụ Giáo viên		168	168			Đang sử dụng		
78.9	Nhà vệ sinh Giáo viên		22	22			Đang sử dụng		
78.10	Nhà ăn tập thể Giáo viên		40	40			Quyết định số 725/QĐ-SGDDĐT ngày 26/05/2015 của GD Sở GDĐT về phê duyệt HS Thiết kế BVTC và DT công trình trường THCS DTNT huyện Tây Trà	Đang sử dụng	
78.11	Nhà Bảo vệ		8,40	8,40				Đang sử dụng	
78.12	Nhà công vụ GV 6 phòng		217,20	217,20	Quyết định số 755/QĐ-SXD ngày 24/3/2017 của GD Sở XD tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt BC KTKT xd công trình Trường THCS DTNT Tây Trà		Đang sử dụng		
78.13	Nhà Vệ sinh học sinh		58,50	58,50	Quyết định số 930/QĐ-SGDDĐT ngày 23/06/2017 về việc phê duyệt BC KTKT và KH lựa chọn nhà thầu XDCT: Trường THCS DTNT Tây Trà		Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
78.14	Nhà xe Công vụ GV - 2018		38,85	38,85	Quyết định số 440b/QĐ-GDDT ngày 21/11/2018 của Trường phòng GDDT về việc phê duyệt dự toán sửa chữa, xây dựng công trình Trường PTDTNT THCS huyện Tây Trà.		Đang sử dụng		
78.15	Nhà ở giảng viên và học viên Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, tại xã Trà Phong	3.198,89	204,56	408,52	QĐ số 1051a/QĐ-UBND ngày 7/9/2017 của CT UBND huyện Tây Trà về phê duyệt BC KTKT	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		